TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2023
V/v"Tranh chấp ly hôn, nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Ông Kiên Ngọc Trương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm An Bình- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ P, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ P có ông Trầm Phú L - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV T - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Kim S, sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ: 431 Kiên Thị Nhẫn, khóm 3, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt không lý do).

Con chung của bà P và ông Sang có: Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và cháu Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án bà Đoàn Thị Mỹ P trình bày:

Bà và ông Kim S do quen biết và tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên ông bà có tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn số 24/2015, Quyển số 01/2015 vào ngày 24/03/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tuy nhiên đến đầu năm 2020, ông bà phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau không thể hàn gắn được và thường xuyên cự cãi. Ông bà đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhằm hòa giải những mối bất đồng trong cuộc sống để cùng nhau làm ăn lo cho tương lai, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Đến cuối năm 2020 ông Kim S về nhà mẹ ruột sinh sống tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Hiện nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, cả hai bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh giải quyết cho bà như sau:

- Về hôn nhân: Bà P xin được ly hôn với ông Kim S.

- Về con chung: Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và cháu Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018. Bà P không yêu cầu ông Kim S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ P đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ như sau: 01 Sổ hộ khẩu (photo công chứng); Căn cước công dân (photo công chứng); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao); 01 Quyết định đình chỉ vụ án hôn nhân và gia đình số 52 ngày 02/8/2022.

Theo bản luận cứ ngày 26/6/2023 của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mỹ P và ông Kim S.

- *Về con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Đoàn Thị Mỹ P có đủ khả năng đảm bảo cho quyền lợi về mọi mặt của con. Hơn nữa 02 cháu Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và cháu Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018 đều có nguyện vọng và thống nhất xin được ở với mẹ là bà Đoàn Thị Mỹ P nên để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất về vật chất lẫn tinh thần của 02 cháu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và cháu Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018 và bà P không yêu cầu ông Kim S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Đoàn Thị Mỹ P và ông Kim S không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn ông Kim S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho ông Kim S nhưng ông Sang không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai ông Sang được, ông Kim S cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tống đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Vị đề nghị: Về hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị Mỹ P ly hôn với ông Kim S.Về con chung: bà Đoàn Thị Mỹ P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018. Ông Sang không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ P thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn ông Kim S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Bà Đoàn Thị Mỹ P và ông Kim S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P là có cơ sở, vì bà P đã có lần gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án và được sự tác động của Tòa án nên bà P đã rút đơn yêu cầu để hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông bà nhưng hiện tại bà P và ông Sang đã không cải thiện được tình cảm vợ chồng mà hiện tại còn sống ly thân nhau. Hơn nữa phía Tòa án đã hai lần gửi thông báo hòa giải đến ông Kim S để có sự tác động hàn gắn tình cảm cho bà P và ông Kim S nhưng ông Kim S không có sự hợp tác. Cả bà P, ông Sang không ai có thiện chí cải thiện hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông bà và thực hiện quyền và nghĩa vụ lẫn nhau. Hiện tại hôn nhân giữa bà P và ông Sang chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Nay bà Đoàn Thị Mỹ P cương quyết ly hôn.

Từ những phân tích trên thấy giữa bà Đoàn Thị Mỹ P và ông Kim S tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị Mỹ P.

[3] *Về con chung:* Nguyên đơn khai có 02 con chung Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là cũng thể theo nguyện vọng của con chưa thành niên. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[4]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do Tòa án không làm việc được với ông Sang nên không xác định được vợ chồng bà P, ông Sang có tài sản chung, nợ chung gì không. Trường hợp ông Sang có tranh chấp với bà P về tài sản chung, nợ chung thì ông Sang có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác sau khi ly hôn.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay và lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mỹ P và ông Kim S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Kim Thị Hoàng Y1, sinh ngày 03/12/2015 và Kim Hoàng T1, sinh ngày 19/3/2018 cho bà Đoàn Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Kim S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đoàn Thị Mỹ P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Mỹ P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu ông Sang có tranh chấp với bà P về tài sản chung, nợ chung thì ông Sang có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu tiền số 0011938 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Thuận, H.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Minh Thành - Thạch Thị Mỹ Kim **Lâm Thị Kiều Trang**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Kiều Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé- Nguyễn Thị Tuyết Lệ Lâm Thị Kiều Trang